

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/DS-ST

Ngày: 30-6-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Kim Chi

Các Hội thẩm:

1. Ông Nguyễn Thanh Vũ;

2. Ông Nông Văn Vụ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Kiểm sát viên được phân công kiểm sát việc giải quyết vụ án: Bà Vũ Thị Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 92/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 và thông báo mở lại phiên tòa ngày 15/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 đường LH, phường T. C, quận B.Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn C – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh Cao Bằng.

Địa chỉ: Km 5, phường Đ.T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Phương T – Cán bộ pháp chế Ngân hàng N – Chi nhánh Cao Bằng.

- Bị đơn: Bà Dương Thị Bích N, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Tổ 11 (nay là tổ 05), phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/9/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương T – Cán bộ pháp chế Ngân hàng N – Chi nhánh Cao Bằng trình bày: Ngày 31/12/2015, N chi nhánh Cao Bằng đã ký hợp đồng thấu chi số 8300-LAV-201501122 với bà Dương Thị Bích N với nội dung như sau:

- Hạn mức thấu chi trên tài khoản tiền gửi thanh toán số 8300205060165, số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng chẵn).
- Thời hạn cấp hạn mức thấu chi: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng;
- Lãi xuất tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm, lãi xuất quá hạn bằng 150% lãi xuất cho vay trong hạn.
- Mục đích vay vốn: Vay thấu chi bù đắp nguồn tiền thiếu hụt tạm thời để phục vụ đời sống nhu cầu tiêu dùng.
- Biện pháp bảo đảm tiền vay: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản thế chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng N đã giải ngân toàn bộ số tiền 20.000.000đ cho bà Ngọc vay và có phụ lục trả gốc, lãi theo phân kỳ kèm theo, bà Ngọc đã trả cả gốc và lãi theo hợp đồng tính đến ngày 31/12/2016 số tiền là 4.650.000đ. Tuy nhiên, đến ngày 31/12/2016 bà N không trả cả gốc và lãi cho ngân hàng với lý do bà N đã thôi việc tại Công ty cổ phần du lịch và thương mại Bằng Giang Cao Bằng từ tháng 09/2014. Kể từ ngày 01/01/2017 khoản vay trên trở thành nợ xấu. Sau nhiều lần đôn đốc thì bà Ngọc đã tiếp tục trả, lần trả gần đây nhất là ngày 07/4/2023, số tiền 2.000.000đ. Tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử 30/6/2023 là: 10.411.493đ, trong đó số tiền nợ gốc 7.766.521đ, số tiền nợ lãi 2.644.972đ.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên buộc bà Ngọc phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày xét xử, ngày 30/6/2023 và buộc bà Ngọc phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi xuất thỏa thuận tại hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án xét xử đến ngày bà N trả hết nợ cho ngân hàng.

Tuyên buộc bà N phải dùng thu nhập hàng tháng và các khoản thu nhập khác để thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngân hàng ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bà Ngọc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bất kỳ thuộc quyền sở hữu của bà Ngọc để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Dương Thị Bích N, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì bổ sung thêm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng thấu chi số 8300-LAV-201501122 do bà Dương Thị Bích N ký kết với Ngân hàng NNNTVN - Chi nhánh Cao Bằng có đầy đủ chữ ký, con dấu của các bên liên quan, thể hiện tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng thấu chi hai bên đều tự nguyện, minh mẫn, đủ tỉnh táo để làm hợp đồng, nội dung hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng tín dụng hợp pháp và có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm đối với các bên liên quan nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị HĐXX, Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ các Điều 157, 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 463, 466, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ quy định tại các Điều 91, 93, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Cao Bằng.

Buộc bị đơn bà Dương Thị Bích N phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Cao Bằng Tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử 30/6/2023 là: 10.411.493đ, trong đó số tiền nợ gốc 7.766.521đ, số tiền nợ lãi 2.644.972đ. Buộc bị đơn tiếp tục phải chịu lại theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở những lời trình bày và kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

[1]. Về Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng N – chi nhánh Cao Bằng khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Dương Thị Bích N, có địa chỉ: Tổ 11 (nay là tổ 05), phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nên quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thẩm quyền giải quyết là thuộc Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt không có lý do của bị đơn: Bị đơn bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng thấu chi số 8300-LAV-201501122, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về thời hiệu khởi kiện: Bị đơn bà Ngọc vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 31/12/2016, tuy nhiên qua việc đôn đốc của ngân hàng và việc bị đơn đã tiếp tục trả nợ lần cuối cùng là ngày 07/4/2023, số tiền giao dịch 2.000.000đ (Chứng từ giao dịch

ngày 07/4/2023). Như vậy được coi là bắt đầu lại thời hiệu khởi kiện, nên thời hiệu khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện.

[3.2] Về tính có pháp lý của Hợp đồng tín dụng thấu chi số 8300-LAV-201501122.

Hợp đồng thấu chi số 8300-LAV-201501122 do bà Dương Thị Bích N ký kết với Ngân hàng N - Chi nhánh Cao Bằng có đầy đủ chữ ký, con dấu của các bên liên quan, thể hiện tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng thấu chi hai bên đều tự nguyện, minh mẫn, đủ tỉnh táo để làm hợp đồng, nội dung hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng tín dụng hợp pháp và có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm đối với các bên liên quan. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn Ngân hàng đã giải ngân số tiền 20.000.000đ cho bà Ngọc vay và bà Ngọc đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi số tiền 4.650.000đ, tính đến ngày 31/12/2016. Từ ngày 01/01/2017, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc lãi dẫn đến vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà N đã trả thêm được số tiền 2.000.000đ. Tính đến ngày xét xử 30/6/2023 bà N đã trả cả gốc, lãi tổng cộng: 6.650.000đ. Việc để xảy ra tranh chấp hoàn toàn do lỗi của bà Ngọc. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng đối với nghĩa vụ trả nợ của bên vay thể hiện nội dung "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*", "*1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. 2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Cao Bằng khởi kiện yêu cầu bà Ngọc phải trả số tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày xét xử (30/6/2023): 10.411.493đ, trong đó số tiền nợ gốc 7.766.521đ, số tiền nợ lãi 2.644.972đ là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ các Điều 157, 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ quy định tại các Điều 91, 93, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Cao Bằng.

Buộc bị đơn bà Dương Thị Bích N phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Cao Bằng số tiền tạm tính đến ngày xét xử ngày 30/6/2023 tổng cộng là 10.411.493đ. Trong đó, nợ gốc 7.766.521đ, nợ lãi 2.644.972đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm, người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thấu chi số 8300-LAV-201501122 ngày 31/12/2015 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh Cao Bằng với bà Dương Thị Bích N cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Chi nhánh Cao Bằng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự khấu trừ thu nhập hàng tháng và các khoản thu nhập khác của bà N để thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngân hàng hoặc xử lý tài sản bất kỳ thuộc quyền sở hữu của bà Ngọc để thi hành án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 521.000đ (đã làm tròn số) để sung Ngân sách Nhà nước. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003284 ngày 11/11/2022.

3. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30/6/2023. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Cao Bằng;
- CCTHADS TP Cao Bằng;
- TAND tỉnh;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng kim Chi

